TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:190 /2018/QĐST-HNGĐ	*HC*, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **170**/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 giữa những người yêu cầu:

+ Bà **Phạm Thị Thảo Q** - Sinh năm 1982. Địa chỉ: 47A đường H, tổ a, phường N, quận HC, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Nguyễn Thiện L** - Sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện ĐB, tỉnh Q.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 6 năm 2018;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ Bà **Phạm Thị Thảo Q** - Sinh năm 1982. Địa chỉ: 47A đường H, tổ a, phường N, quận HC, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Nguyễn Thiện L** - Sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện ĐB, tỉnh Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thiện L và bà Phạm Thị Thảo Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Thiện L và bà Phạm Thị Thảo Q xác định có một con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 09.8.2014. Ly hôn, bà Q và ông L thỏa thuận việc nuôi dưỡng con chung như sau: Bà Phạm Thị Thảo Q là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H, ông Nguyễn Thiện L cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Kể từ ngày bà Phạm Thị Thảo Q có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Thiện L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung*:* Ông Nguyễn Thiện L và bà Phạm Thị Thảo Q thống nhất ông bà không có tài sản chung.

- Về nợ chung*:* Ông Nguyễn Thiện L và bà Phạm Thị Thảo Q thống nhất không có nợ chung.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Nguyễn Thiện L và bà Phạm Thị Thảo Q phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp theo biên lai thu số 3366 ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận HC, thành phố Đà Nẵng. Ông L và bà Q đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSNDQ. HC.
- CCTHADSQ. HC
-UBND phường H;
- Lưu hồ sơ

Hà Thị Thanh Nga